

Số: 58 /2011/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 11 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế đấu thầu, đấu giá**  
**trong khai thác gỗ cây đứng tại Lâm Đồng.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03/12/2004;  
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;  
Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về việc bán đấu giá tài sản;  
Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý rừng;  
Căn cứ Thông tư số 87/2009/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2009 hướng dẫn thiết kế khai thác chọn gỗ rừng tự nhiên và Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế đấu thầu, đấu giá trong khai thác gỗ cây đứng tại Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 45/2006/QĐ-UB ngày 14 tháng 7 năm 2006 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy chế đấu thầu, đấu giá trong khai thác gỗ cây đứng tại Lâm Đồng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc; Thủ trưởng các đơn vị quản lý rừng, các ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết thi hành./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh Lâm Đồng;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH và Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các CV;
- Lưu: VT, LN, TKCT.



**Nguyễn Xuân Tiến**

## **QUY CHẾ**

**Đấu thầu, đấu giá trong khai thác gỗ cây đứng tại Lâm Đồng**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2011/QĐ-UBND  
ngày 02 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục, nội dung và các bước tiến hành đấu thầu, đấu giá trong khai thác gỗ cây đứng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị chủ rừng, doanh nghiệp có chức năng khai thác, kinh doanh, chế biến tinh chế gỗ tham gia vào hoạt động đấu thầu, đấu giá trong khai thác gỗ cây đứng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan tại địa phương.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cây đứng* là cây gỗ trong rừng gỗ thuộc sở hữu Nhà nước được phép khai thác chọn theo quy định tại Thông tư số 87/2009/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2009 hướng dẫn khai thác chọn gỗ rừng tự nhiên và Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. *Chủ rừng* là các Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp, các Ban Quản lý rừng, các đơn vị được Nhà nước giao rừng để quản lý, bảo vệ và sản xuất kinh doanh lâm nghiệp.

3. *Doanh nghiệp chế biến tinh chế gỗ* là doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có đầu tư tối thiểu từ công nghệ sản xuất ván ghép, chi tiết sản phẩm mộc hoàn chỉnh, hàng mộc; chi tiết hàng thủ công mỹ nghệ và sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

4. *Đấu giá bán cây đứng* là thực hiện bán gỗ cây đứng tại rừng, giá bán được chấp nhận ở mức cao nhất cho từng chủng loại, quy cách ở từng hiện trường cụ thể theo hồ sơ thiết kế khai thác được duyệt.

5. *Đấu thầu thi công khai thác* là thực hiện thuê đơn vị thi công khai thác, chi phí khai thác được chấp nhận ở mức thấp nhất cho từng chủng loại, quy cách gỗ ở từng hiện trường cụ thể, từ công đoạn mở đường, chặt hạ cho đến vận xuất, vận chuyển ra bãi giao theo hồ sơ thiết kế khai thác được duyệt.

6. *Đơn vị trúng thầu mua gỗ cây đứng hoặc đơn vị được giao thầu mua gỗ cây đứng* gọi chung là đơn vị mua gỗ cây đứng.

7. Đơn vị trúng đấu giá gỗ tròn tại bãi giao hoặc đơn vị được chỉ định mua gỗ tròn tại bãi giao gọi chung là đơn vị mua gỗ tròn tại bãi giao.

8. Đơn vị trúng thầu thi công khai thác gỗ hoặc đơn vị được chỉ định thi công khai thác gỗ gọi chung là đơn vị thi công khai thác gỗ.

### **Điều 3. Nguyên tắc đấu thầu, đấu giá trong khai thác gỗ cây đứng**

1. Rừng gỗ thuộc sở hữu Nhà nước khi được phép khai thác đều phải tiến hành đấu giá bán cây đứng hoặc đấu thầu thi công khai thác. Trong một số trường hợp cần thiết, UBND tỉnh quyết định việc giao thầu mua cây đứng, giao thầu thi công khai thác và chỉ định bán gỗ tròn tại bãi giao không qua hình thức đấu thầu, đấu giá.

Các đơn vị được giao thầu mua cây đứng, giao thầu thi công khai thác, chỉ định bán gỗ tròn tại bãi giao, được xem như đơn vị trúng thầu và phải thực hiện đầy đủ các quy định tại Quy chế này.

2. Kết quả nghiệm thu, đo đếm khối lượng, phân loại gỗ khai thác được và nghiệm thu rừng sau khai thác là căn cứ để thanh toán giữa đơn vị chủ rừng và bên mua hoặc bên thi công.

3. Căn cứ đặc điểm tình hình đường giao thông, phân bố tài nguyên rừng của từng hiện trường khai thác, UBND tỉnh quyết định chia hiện trường khai thác của mỗi đơn vị chủ rừng thành một gói thầu hoặc nhiều gói thầu trước khi tổ chức đấu thầu, đấu giá.

### **Điều 4. Hội đồng đấu thầu, đấu giá**

1. Thành phần Hội đồng:

- a) Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ tịch Hội đồng.
- b) Đại diện Chi cục Phát triển Lâm nghiệp: Thành viên.
- c) Đại diện Sở Tài chính: Thành viên.
- d) 01 đấu giá viên thuộc Trung tâm bán đấu giá - Sở Tư pháp: Thành viên.

2. Hội đồng đấu thầu, đấu giá có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các thủ tục có liên quan đến việc mở rừng cho khai thác, thủ tục mời thầu, thẩm định tư cách pháp nhân của các đơn vị dự thầu theo đúng quy định của Quy chế này.

Hội đồng đấu thầu, đấu giá hoạt động theo nguyên tắc đa số và đủ điều kiện để hoạt động sau khi có ít nhất 03 thành viên tham dự, trong đó bắt buộc phải có Chủ tịch Hội đồng.

3. Đơn vị chủ rừng có trách nhiệm cử người giám sát toàn bộ quá trình đấu thầu, đấu giá trong khai thác gỗ cây đứng theo đúng qui định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

### **Điều 5. Điều kiện về hồ sơ thiết kế khai thác rừng**

Hồ sơ thiết kế khai thác rừng đưa ra đấu thầu, đấu giá phải theo đúng quy định của Nhà nước và đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Thiết kế phải đảm bảo tính cụ thể, xác thực theo quy định, cây bài chặt phải đánh số thứ tự, đóng búa bài và được liệt kê cụ thể trên từng phiếu bài cây lập cho từng lô khai thác. Trên phiếu bài cây phải thể hiện rõ tên cây, nhóm gỗ,

đường kính, chiều cao, khối lượng, chất lượng. Trường hợp có những cây chưa xác định được tên cây thì ghi ký hiệu “SP” vào phiếu bài cây và căn cứ vào đặc tính của cây để xếp vào nhóm thích hợp.

2. Phải thể hiện rõ trên bản đồ và phóng tuyến trên thực địa về đường vận xuất, vận chuyển, bãi gỗ, có thiết kế bài cây phải chặt trên các tuyến đường phải mở và đưa vào khối lượng gọi thầu (nếu có).

3. Phải xác định bãi gom và bãi giao gỗ trên bản đồ và thực địa để làm cơ sở cho việc tính toán chi phí, giá thành và nghiệm thu quản lý sản phẩm.

#### **Điều 6. Thu nộp tiền bán gỗ**

1. Đơn vị chủ rừng trực tiếp thu tiền bán gỗ do đơn vị trúng thầu nộp và chịu trách nhiệm nộp thuế tài nguyên và các loại thuế khác theo quy định.

2. Toàn bộ số tiền bán gỗ sau khi nộp các khoản thuế và chi trả chi phí theo quy định, số còn lại được xử lý như sau:

a) Đối với các chủ rừng là Ban Quản lý rừng, đơn vị sự nghiệp mà hoạt động quản lý bảo vệ rừng bằng kinh phí Nhà nước cấp thì toàn bộ số tiền còn lại được nộp vào ngân sách tỉnh.

b) Đối với các chủ rừng là Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp thì được để lại số tiền bán gỗ tương ứng với dự toán chi cho hoạt động công ích của đơn vị trong năm kế hoạch khai thác gỗ rừng tự nhiên được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nếu còn thừa thì nộp vào ngân sách tỉnh.

### **Chương II**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ MỜI THẦU VÀ ĐƠN VỊ DỰ THẦU**

#### **Điều 7. Chuẩn bị mời thầu**

Đơn vị mời thầu (Chủ rừng) muốn tổ chức đấu giá bán cây đứng, hoặc đấu thầu thi công khai thác phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có hồ sơ thiết kế khai thác được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được cấp phép khai thác.

2. Tổ chức cho các đơn vị dự thầu xem xét thực tế hiện trường (nếu đơn vị dự thầu có yêu cầu) trước khi tổ chức đấu thầu, đấu giá.

3. Có bảng giá tối thiểu (giá khởi điểm đối với đấu giá bán cây đứng) hoặc bảng giá tối đa (đối với đấu thầu thi công khai thác) được duyệt và hoàn tất hồ sơ mời thầu theo quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 8. Hồ sơ mời thầu**

1. Thông báo mời thầu gồm những nội dung cơ bản sau:

a) Khái quát tình hình tài nguyên trong khu vực rừng đưa ra đấu thầu, đấu giá như: vị trí, phạm vi, diện tích, khối lượng, chủng loại gỗ, điều kiện khai thác, vận xuất, vận chuyển, địa điểm bãi giao và các vấn đề khác có liên quan.

b) Điều kiện chung và điều kiện cụ thể của từng hợp đồng.

c) Đơn giá gọi thầu, tổng giá trị gọi thầu của từng gói thầu.

d) Thời gian nhận hồ sơ dự thầu, thời hạn nộp tiền đặt trước để dự thầu.

đ) Địa điểm, thời gian tổ chức hướng dẫn đi thực tế hiện trường lô gỗ đưa ra đấu thầu, đấu giá.

e) Quy định phí đấu thầu, đấu giá.

2. Bản sao hồ sơ thiết kế khai thác được duyệt của từng gói thầu đưa ra đấu thầu, đấu giá.

3. Hồ sơ mời thầu được niêm yết tại trụ sở đơn vị chủ rừng và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định như sau:

a) Thời gian thông báo ít nhất 07 ngày trước khi diễn ra hội nghị đấu thầu, đấu giá.

b) Thời lượng thông báo ít nhất 03 lần trên đài phát thanh truyền hình tỉnh Lâm Đồng.

### **Điều 9. Giá khởi điểm bán cây đứng**

1. Giá khởi điểm bán cây đứng được xây dựng trên cơ sở giá bán gỗ tròn tại bãi giao (đã bao gồm thuế VAT) trừ đi chi phí thi công khai thác quy định tại Điều 10 Quy chế này. Giá khởi điểm bán cây đứng do đơn vị chủ rừng xây dựng gửi Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trong trường hợp có biến động giá từ 20% trở lên, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thống nhất đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh giá gỗ tròn theo giá thị trường tại thời điểm để làm cơ sở thẩm định giá khởi điểm bán cây đứng, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

3. Trên cơ sở giá khởi điểm bán cây đứng được duyệt, đơn vị dự thầu đặt giá cao nhất và cao hơn giá khởi điểm đồng thời chấp nhận các điều kiện của hợp đồng thì trúng thầu và xem như đã chấp nhận giao kết hợp đồng.

### **Điều 10. Chi phí thi công khai thác**

1. Chi phí thi công khai thác được xây dựng trên cơ sở các khoản chi phí trong hoạt động khai thác được xác định theo định mức, định chuẩn, quy trình quy phạm của Nhà nước và đơn giá thi công xác lập trong điều kiện trình độ lao động xã hội trung bình có xem xét điều kiện thực tế, cụ thể của từng hiện trường, bao gồm chi phí cho các công đoạn mở đường, chặt hạ, vận xuất, vận chuyển, chi phí quản lý thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng đầu ra trong khâu khai thác. Chi phí thi công khai thác do Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đề xuất UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trên cơ sở chi phí thi công khai thác được duyệt (là giá trần) đơn vị dự thầu đặt giá thấp nhất và thấp hơn giá trần đồng thời chấp thuận các điều kiện hợp đồng thì trúng thầu và xem như đã chấp nhận giao kết hợp đồng.

### **Điều 11. Làm cầu, đường trong khai thác gỗ**

1. Chi phí làm cầu, đường để vận xuất, vận chuyển gỗ được tính vào chi phí khai thác và do đơn vị trúng thầu tự tổ chức thực hiện. Gỗ làm cầu được sử dụng từ gỗ có nguồn gốc hợp pháp. Việc chặt hạ cây trên đường vận xuất, vận

chuyển phải theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt của từng gói thầu đưa ra đấu thầu.

2. Chủ rừng có trách nhiệm giám sát việc làm cầu, đường của đơn vị khai thác. Khi hoàn thành hai bên phải có biên bản nghiệm thu, xác nhận cụ thể. Đối với gỗ làm cầu sau khi khai thác xong được để lại để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân.

3. Trường hợp UBND tỉnh giao cho đơn vị chủ rừng tổ chức hoặc thuê khoán thi công làm cầu, đường khai thác chung của hiện trường các gói thầu, nếu đơn vị chủ rừng không có nguồn gỗ hợp pháp khác ngoài nguồn gỗ thuộc hiện trường khai thác của đơn vị trúng thầu thì giá gỗ trong chi phí làm cầu, đơn vị được tính theo giá trúng thầu tại bãi giao, có lý lịch gỗ, hoá đơn kiêm phiếu xuất kho đính kèm biên bản xác nhận của Hạt Kiểm lâm sở tại. Các khoản chi phí làm cầu, đường chung được thanh quyết toán với cơ quan tài chính theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì thực hiện nghiệm thu tuyến đường chung trên cơ sở nghiệm thu cơ sở và xác nhận của đơn vị chủ rừng.

### **Điều 12. Điều kiện đối với đơn vị dự thầu**

1. Các doanh nghiệp trong tỉnh có chức năng khai thác và đầu tư máy móc thiết bị, kinh nghiệm trong khai thác gỗ; doanh nghiệp kinh doanh chế biến gỗ, có nhà xưởng, máy móc, thiết bị sản xuất chế biến gỗ được tham gia đấu thầu, đấu giá.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Công thương tổ chức kiểm tra, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách các đơn vị được tham gia đấu thầu, đấu giá; làm cơ sở thông báo cho các đơn vị.

2. Đơn vị dự thầu có trách nhiệm:

a) Nộp hồ sơ dự thầu và tiền đặt trước dự thầu cho chủ rừng theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Quy chế này.

b) Nộp phí tham gia đấu giá theo quy định.

3. Mỗi đơn vị dự thầu chỉ được tham gia với một tư cách pháp nhân duy nhất đại diện cho đơn vị mình trong từng lượt đấu thầu, đấu giá.

4. Các đơn vị được giao thầu mua gỗ cây đứng, đơn vị được chỉ định mua gỗ tròn tại bãi giao đều phải đưa hết khối lượng gỗ được mua vào chế biến trong tỉnh, trường hợp đặc biệt muốn vận chuyển gỗ tròn ra ngoài tỉnh phải được UBND tỉnh chấp thuận.

Khuyến khích đơn vị trúng thầu mua gỗ cây đứng, đơn vị trúng đấu giá mua gỗ tròn tại bãi giao đưa gỗ vào chế biến trong tỉnh.

### **Điều 13. Hồ sơ tham dự đấu thầu, đấu giá**

1. Hồ sơ tham dự đấu thầu, đấu giá gồm:

a) Bản gốc hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đơn dự đấu thầu, đấu giá do thủ trưởng đơn vị ký, giấy ủy quyền người đại diện đơn

vị tham dự do thủ trưởng đơn vị ký (nếu thủ trưởng đơn vị đó không trực tiếp tham gia đấu thầu, đấu giá).

b) Ngoài những hồ sơ đã nêu tại điểm a, Khoản 1 Điều này, các đơn vị tham dự đấu giá phải đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Quy chế này.

2. Hồ sơ tham dự đấu thầu, đấu giá phải gửi đến đơn vị chủ rừng có hiện trường khai thác đưa ra đấu thầu, đấu giá trước thời điểm tổ chức đấu thầu, đấu giá theo thông báo ít nhất một ngày. Đơn vị chủ rừng có trách nhiệm nhận đơn dự thầu, tiền đặt trước và hồ sơ có liên quan của đơn vị tham dự đấu thầu, đấu giá trong thời gian quy định.

3. Đơn vị chủ rừng chỉ nhận hồ sơ tham dự đấu thầu, đấu giá của các đơn vị trong danh sách tham dự đấu thầu, đấu giá được UBND tỉnh phê duyệt.

#### **Điều 14. Hiệu lực đơn dự thầu và tiền đặt trước dự thầu**

1. Đơn dự đấu thầu, đấu giá chỉ được chấp nhận sau khi đơn vị tham dự đấu thầu, đấu giá nộp đủ khoản tiền đặt trước theo thời hạn quy định. Khoản tiền đặt trước để tham dự đấu thầu, đấu giá bằng 15% (mười lăm phần trăm) tổng giá trị khởi điểm bán cây đứng đối với đấu giá bán cây đứng và tổng giá trần thi công khai thác đối với đấu thầu thi công khai thác.

2. Đơn vị rút đơn dự thầu trước thời điểm đấu thầu, đấu giá hoặc tham gia đấu thầu, đấu giá nhưng không trúng thầu sẽ được chủ rừng hoàn lại tiền đặt trước trong thời gian 01 ngày, kể từ thời gian đấu thầu, đấu giá kết thúc.

3. Đơn vị không tham gia đấu thầu, đấu giá mà trước đó không rút đơn dự thầu thì xem như bỏ cuộc.

4. Đơn vị trúng thầu trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày mở thầu mà không đến ký hợp đồng với chủ rừng thì xem như bỏ cuộc.

5. Trong hai trường hợp thuộc Khoản 3, Khoản 4 Điều này, đơn vị bỏ cuộc không được nhận lại khoản tiền đặt trước. Toàn bộ số tiền đặt trước sẽ bị thu hồi và bị xử lý theo điểm b, Khoản 1, Điều 17 Quy chế này. Chủ rừng có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh và các ngành chức năng liên quan để tổ chức lại việc đấu thầu, đấu giá.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC ĐẤU THẦU, ĐẤU GIÁ**

#### **Điều 15. Thể thức đấu thầu, trình tự Hội nghị đấu thầu**

1. Thể thức đấu thầu:

a) Giá dự thầu trong đấu thầu được thực hiện thông qua việc bỏ phiếu kín. Mỗi đơn vị tham gia đấu thầu chỉ được tham gia bỏ 01 (một) phiếu dự thầu trong mỗi lượt. Mẫu phiếu dự thầu do hội đồng đấu thầu, đấu giá phát hành có in sẵn các thông số cơ bản của gói thầu, bao gồm: tên lô, khoảnh, tiểu khu, khối lượng sản phẩm, giá trần thi công khai thác; phiếu dự thầu trước khi phát hành cho các đơn vị dự thầu phải có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng đấu thầu, đấu giá tham dự hội nghị.

b) Trên phiếu dự thầu của từng đơn vị tham gia đấu thầu phải có đủ các dữ kiện sau đây mới được xem là hợp lệ: tên đơn vị, chữ ký, họ và tên của Thủ trưởng đơn vị tham gia đấu thầu (hoặc người được uỷ quyền bằng văn bản của Thủ trưởng đơn vị đó) và mức giá dự thầu ghi bằng hệ số (thể hiện dưới hai dạng viết bằng số và bằng chữ) quy định như sau:

- Giá trần trong đấu thầu thi công khai thác có hệ số là 1,00 (chấp nhận hệ số đặt giá có tối đa 2 số thập phân sau dấu phẩy, tức đơn vị nhỏ nhất là 1/100).

- Đơn vị dự thầu có hệ số đặt giá thấp nhất và thấp hơn hệ số 1,00 thì trúng thầu.

c) Mỗi lô khai thác đưa ra đấu thầu chỉ thông qua một lần bỏ phiếu dự thầu để xác định kết quả đấu thầu. Trường hợp có hai hay nhiều phiếu trùng kết quả ở hệ số dự thầu, thì tiến hành bỏ phiếu lần hai riêng cho các đơn vị trùng hệ số dự thầu. Nếu lần thứ hai vẫn xảy ra trường hợp trùng kết quả đấu thầu, thì tiếp tục bỏ phiếu lần thứ ba riêng cho các đơn vị trùng hệ số dự thầu. Nếu bỏ phiếu lần thứ ba vẫn trùng hệ số dự thầu thì tổ chức bốc thăm để chọn ra đơn vị trúng thầu.

## 2. Trình tự Hội nghị đấu thầu:

a) Hội nghị đấu thầu được tổ chức khi có ít nhất 3 đơn vị dự thầu hợp lệ; trường hợp đến trước thời điểm tổ chức đấu thầu 01 ngày, có ít hơn 03 đơn vị nộp hồ sơ tham dự đấu thầu thì đơn vị chủ rừng báo cáo Hội đồng đấu thầu, đấu giá và tiếp tục thông báo trên đài truyền hình để gia hạn thời gian tổ chức đấu thầu, thời gian gia hạn từ 03 ngày đến 05 ngày. Sau khi gia hạn thời gian tổ chức đấu thầu, Hội đồng đấu thầu, đấu giá tổ chức đấu thầu đối với những đơn vị nộp hồ sơ hợp lệ; trường hợp chỉ có 01 đơn vị tham gia đấu thầu chấp nhận giá mời thầu thì Hội đồng đấu thầu xem xét lập biên bản cho đơn vị đó được mua gói thầu theo giá được duyệt.

b) Chủ tịch Hội đồng đấu thầu, đấu giá công bố nguyên tắc, thể thức đấu thầu; thông báo bổ sung những vấn đề liên quan đến lô gỗ đưa ra đấu thầu; công bố danh sách những đơn vị có đủ điều kiện tham gia đấu thầu và có mặt tại hội nghị; công bố mức giá trần; ghi công khai khối lượng, mức giá này lên bảng niêm yết nơi mọi người nhìn thấy.

c) Hội đồng đấu thầu, đấu giá phát phiếu dự thầu cho các đơn vị tham dự đấu thầu có mặt. Sau khi các đơn vị tham dự đấu thầu bỏ phiếu xong, Hội đồng đấu thầu, đấu giá kiểm tra lại số phiếu thu về và tính hợp lệ của các phiếu dự thầu, lần lượt công bố mức giá của từng đơn vị, thông báo công khai trên bảng niêm yết.

d) Công bố tên đơn vị trúng thầu, mức giá trúng thầu, lập biên bản kết quả hội nghị đấu thầu. Biên bản phải có đủ chữ ký của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng đấu thầu, đấu giá có mặt và đơn vị trúng thầu.

## **Điều 16. Thể thức đấu giá, trình tự cuộc đấu giá**

### 1. Thể thức đấu giá:

a) Việc trả giá trong đấu giá được thực hiện thông qua việc bỏ phiếu kín. Mỗi đơn vị tham gia đấu giá chỉ được tham gia bỏ 01 (một) phiếu trả giá trong

mỗi lượt. Mẫu phiếu trả giá do hội đồng đấu thầu, đấu giá phát hành có in sẵn các thông số cơ bản của gói thầu, bao gồm: Tên lô, khoảng, tiểu khu, khối lượng sản phẩm, giá trị khởi điểm bán cây đứng; phiếu trả giá trước khi phát hành cho các đơn vị dự thầu phải có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng đấu thầu, đấu giá tham dự hội nghị.

b) Trên phiếu trả giá của từng đơn vị tham gia đấu giá phải có đủ các dữ kiện sau đây mới được xem là hợp lệ: Tên đơn vị, chữ ký, họ và tên của Thủ trưởng đơn vị tham gia đấu giá (hoặc người được uỷ quyền bằng văn bản của Thủ trưởng đơn vị đó) và mức trả giá ghi bằng hệ số (thể hiện dưới hai dạng viết bằng số và bằng chữ) quy định như sau:

- Giá khởi điểm trong đấu giá bán cây đứng có hệ số là 1,00 (chấp nhận hệ số trả giá có tối đa 2 số thập phân sau dấu phẩy, tức đơn vị nhỏ nhất là 1/100).

- Đơn vị dự đấu giá có hệ số trả giá cao nhất và cao hơn hệ số 1,00 thì được mua lô gỗ bán đấu giá.

c) Mỗi lô khai thác đưa ra đấu giá chỉ thông qua một lần bỏ phiếu trả giá để xác định kết quả đấu giá. Trường hợp có hai hay nhiều phiếu trùng kết quả ở hệ số trả giá, thì tiến hành bỏ phiếu lần hai riêng cho các đơn vị trùng hệ số trả giá. Nếu lần thứ hai vẫn xảy ra trường hợp trùng kết quả đấu giá, thì tiếp tục bỏ phiếu lần thứ ba riêng cho các đơn vị trùng hệ số trả giá. Nếu bỏ phiếu lần thứ ba vẫn trùng hệ số trả giá thì tổ chức bốc thăm để chọn ra đơn vị trúng đấu giá.

## 2. Trình tự cuộc đấu giá:

a) Hội nghị đấu giá được tổ chức khi có ít nhất 03 (ba) đơn vị tham gia đấu giá hợp lệ; trường hợp đến trước thời điểm tổ chức đấu giá 01 ngày, có ít hơn 03 (ba) đơn vị nộp hồ sơ tham dự đấu giá thì đơn vị chủ rừng báo cáo Hội đồng đấu thầu, đấu giá và tiếp tục thông báo trên đài truyền hình để gia hạn thời gian tổ chức đấu giá với thời gian gia hạn từ 03 ngày đến 05 ngày. Sau khi gia hạn thời gian tổ chức đấu giá, Hội đồng đấu thầu, đấu giá tổ chức đấu giá đối với những đơn vị nộp hồ sơ tham dự; trường hợp chỉ có 01 đơn vị tham gia đấu giá chấp nhận mua lô gỗ theo giá khởi điểm được duyệt thì Hội đồng đấu thầu, đấu giá xem xét lập biên bản cho đơn vị được mua lô gỗ đó.

3. Chủ tịch Hội đồng đấu thầu, đấu giá công bố nguyên tắc, thể thức đấu giá; thông báo bổ sung những vấn đề liên quan đến lô gỗ đưa ra đấu giá; công bố danh sách những đơn vị có đủ điều kiện tham gia đấu giá và có mặt tại hội nghị; công bố mức giá khởi điểm; ghi công khai khối lượng, mức giá này lên bảng niêm yết nơi mọi người nhìn thấy.

4. Hội đồng đấu thầu, đấu giá phát phiếu trả giá cho các đơn vị tham dự đấu giá có mặt. Sau khi các đơn vị tham dự đấu giá bỏ phiếu xong, Hội đồng đấu thầu, đấu giá kiểm tra lại số phiếu thu về và tính hợp lệ của các phiếu trả giá, lần lượt công bố mức giá của từng đơn vị, thông báo công khai trên bảng niêm yết.

5. Công bố tên đơn vị được mua lô gỗ bán đấu giá, lập biên bản kết quả cuộc đấu giá. Biên bản phải có đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng đấu thầu, đấu giá có mặt, chủ rừng và đơn vị trúng thầu.

## Chương IV

### THỰC HIỆN KẾT QUẢ ĐẤU THẦU, ĐẤU GIÁ

#### Điều 17. Ký kết hợp đồng, tiền đặt cọc.

1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tổ chức đấu thầu, đấu giá, đơn vị mua gỗ cây đứng, đơn vị mua gỗ tròn tại bãi giao, đơn vị thi công khai thác và đơn vị chủ rừng tiến hành ký kết hợp đồng.

Nội dung hợp đồng: Ngoài những cam kết chung về thực hiện hợp đồng kinh tế, quy định về khai thác gỗ và lâm sản hiện hành, thực hiện kết quả đấu thầu, đấu giá theo quy định; nội dung hợp đồng phải xác định rõ tiến độ, thời gian khai thác, nộp tiền mua cây đứng theo nguyên tắc sau:

a) Ngay sau khi ký hợp đồng, đơn vị mua cây đứng, đơn vị mua gỗ tròn tại bãi giao phải nộp đủ tiền mua gỗ với tỷ lệ ít nhất là 30% giá trị lô gỗ được mua (trong đó bao gồm cả tiền đặt trước nêu ở Điều 14) và được bên bán gỗ trừ dần theo giá trị gỗ khai thác, xuất bán nhưng vẫn đảm bảo giữ lại 5% giá trị lô gỗ để đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng. Số tiền còn lại sẽ nộp dần theo tiến độ khai thác, xuất bán nhưng chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 của năm giao kế hoạch khai thác phải nộp đủ tiền cây đứng theo giá trị lô gỗ được mua.

Riêng đối với đơn vị mua gỗ tròn tại bãi giao, nội dung hợp đồng phải thể hiện cam kết giữa hai bên mua và bán về việc giao nhận gỗ, thanh toán tiền theo tiến độ giao nhận gỗ (ít nhất 15 ngày một lần), tránh tình trạng để gỗ tồn đọng ở bãi giao lâu ngày mất phẩm chất, thất thoát, tốn kém chi phí bảo quản.

b) Đối với đơn vị thi công khai thác, số tiền đặt trước 15% khi dự thầu được chuyển sang đặt cọc thực hiện hợp đồng khai thác với đơn vị chủ rừng 5%, số tiền còn lại đơn vị chủ rừng hoàn trả lại cho bên thi công khai thác trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày tổ chức đấu thầu.

Riêng đơn vị được chỉ định thi công khai thác, ngay sau khi ký hợp đồng mua bán gỗ, đơn vị phải nộp 5% giá trị thi công khai thác lô gỗ để đảm bảo thực hiện hợp đồng.

2. Đến hết thời hạn khai thác, đơn vị mua gỗ cây đứng phải khai thác hết khối lượng gỗ được mua, nếu đơn vị không khai thác hết sản lượng lô gỗ thì không được nhận lại số tiền mua gỗ đã nộp.

Riêng đối với đơn vị thi công khai thác, nếu không khai thác hết sản lượng lô gỗ theo hợp đồng thì phải bồi thường toàn bộ giá trị cây đứng đối với số gỗ chưa khai thác.

3. Việc nộp tiền theo các Khoản 1, Khoản 2, Điều này phải lập thành văn bản.

#### Điều 18. Phương thức thanh toán hợp đồng

1. Việc tiến hành khai thác và nghiệm thu gỗ được thực hiện theo quy định về khai thác gỗ và lâm sản khác do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, khai thác đến đâu phải tổ chức vận xuất, vận chuyển ngay ra bãi giao để nghiệm thu theo quy định.

Riêng đơn vị thi công khai thác, sau khi chặt hạ phải vận xuất, vận chuyển gỗ ra bãi giao trong vòng 05 ngày, nếu để chậm trễ làm giảm chất lượng gỗ gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại cho chủ rừng. Tiền bồi thường thiệt hại xử lý như quy định tại Khoản 1 Điều 19 Quy chế này.

2. Việc nghiệm thu được tiến hành tùy theo yêu cầu của đơn vị mua cây đứng, đơn vị mua gỗ tại bãi giao, nhưng không quá 15 ngày thì phải tiến hành một lần nghiệm thu và thanh toán theo khối lượng gỗ khai thác được nghiệm thu.

a) Đối với đơn vị mua gỗ: Không quá 07 ngày sau khi nghiệm thu gỗ, đơn vị mua gỗ phải thanh toán đủ số tiền mua gỗ tương ứng với giá trị khối lượng gỗ đã nghiệm thu, xuất bán nếu đã khấu trừ hết khoản tiền đã nộp (không kể 5% đặt cọc để thực hiện hợp đồng). Sau khi thu đủ tiền, trong vòng 03 ngày, đơn vị chủ rừng phải hoàn tất mọi thủ tục theo quy định để đơn vị được mua gỗ vận chuyển gỗ đi chế biến và tiêu thụ.

b) Đối với trường hợp thi công khai thác: Sau mỗi đợt nghiệm thu gỗ, đơn vị chủ rừng tổ chức ngay việc tiêu thụ theo địa chỉ được chỉ định hoặc tổ chức bán đấu giá gỗ tròn tại bãi giao theo quy định. Sau 03 ngày kể từ ngày nhận được tiền bán gỗ, đơn vị chủ rừng phải thanh toán chi phí khai thác cho đơn vị khai thác, thời gian thanh toán tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu.

c) Việc nghiệm thu gỗ và thanh toán được thực hiện lần lượt theo từng đợt như trên cho đến khi hoàn tất hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

3. Khoản tiền đặt cọc 5% để đảm bảo thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 17 Quy chế này sẽ được thanh toán dứt điểm khi hai bên thanh lý hợp đồng.

### **Điều 19. Xử lý vi phạm hợp đồng do không thực hiện đúng tiến độ khai thác, nộp tiền mua bán gỗ**

1. Đơn vị mua gỗ cây đứng, đơn vị mua gỗ tròn tại bãi giao và đơn vị thi công khai thác không thực hiện đúng một trong những nguyên tắc tại Khoản 1, Điều 17 Quy chế này sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng bằng 1% tổng giá trị hợp đồng, ngoài số tiền phạt vẫn phải nộp tiền cây đứng theo tiến độ quy định.

2. Trường hợp đơn vị mua gỗ cây đứng, đơn vị thi công khai thác vẫn tiếp tục vi phạm sau khi đã không thực hiện đúng một trong những nguyên tắc nêu tại Khoản 1, Điều 17 Quy chế này sẽ bị tước quyền mua gỗ (đối với đơn vị mua gỗ cây đứng), tước quyền thi công khai thác (đối với thi công khai thác) và không được nhận lại khoản tiền đặt cọc thực hiện hợp đồng. Toàn bộ số tiền phạt vi phạm, tiền đặt cọc bị thu hồi nói trên được xử lý như sau:

a) Đối với chủ rừng là Ban Quản lý rừng, đơn vị sự nghiệp thì nộp toàn bộ vào ngân sách tỉnh.

b) Đối với các chủ rừng là Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp có thu và đơn vị khác được giao rừng để sản xuất kinh doanh thì toàn bộ số tiền còn lại sẽ được sử dụng theo phương án sản xuất kinh doanh hoặc phương án tài chính được phê duyệt.

3. Sau 03 tháng kể từ khi ký hợp đồng và nộp tiền, nếu đơn vị mua gỗ cây đứng, đơn vị thi công khai thác không triển khai thực hiện việc khai thác thì bị truất quyền mua cây đứng (đối với đơn vị mua cây đứng), truất quyền thi công khai thác (đối với đơn vị thi công khai thác) và không được nhận lại số tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng; chủ rừng có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh và các ngành chức năng để tổ chức đấu thầu, đấu giá lại.

4. Trường hợp vì lý do khách quan mà đơn vị mua gỗ cây đứng, mua gỗ tròn tại bãi giao, đơn vị thi công khai thác không thể đảm bảo được tiến độ khai thác, nộp tiền mua gỗ cây đứng theo Khoản 1, Điều 17 Quy chế này, thì báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài chính kiểm tra, đề xuất UBND tỉnh xem xét giải quyết.

#### **Điều 20. Xử lý khi có sự thay đổi khối lượng gỗ khai thác so với khối lượng ghi trong hợp đồng**

1. Trường hợp Nhà nước đình chỉ hoặc giảm chỉ tiêu khai thác gỗ do yêu cầu đột xuất (không phải do lỗi của đơn vị trúng thầu) làm thiệt hại đến lợi ích kinh tế chính đáng của đơn vị trúng thầu, thì đơn vị trúng thầu được xem xét giải quyết đền bù những thiệt hại đó.

2. Trường hợp đơn vị trúng thầu đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy trình, quy phạm trong khai thác, chặt đúng cây có dấu bài mà phát sinh thừa, thiếu khối lượng so với hồ sơ thiết kế thì được xử lý như sau:

a) Nếu khối lượng khai thác tăng hoặc giảm không quá 15% so với khối lượng thiết kế khai thác (tính theo sản lượng gỗ lớn), thì sự chênh lệch này được chấp nhận trong phạm vi sai số cho phép của thiết kế khai thác.

b) Nếu sản lượng khai thác lấy ra thiếu hoặc thừa trên 15% so với sản lượng thiết kế (tính theo sản lượng gỗ lớn) do chất lượng thiết kế không đảm bảo thì đơn vị thiết kế phải bị xử lý theo quy định.

3. Trường hợp gỗ khai thác bị sam bọng, rỗng ruột không đạt cấp chất lượng B theo quy định TCVN 1074 - 71 nhóm O thì được xử lý như sau:

a) Khối lượng gỗ được nghiệm thu được hiểu là khối lượng đặc đã trừ sam bọng, rỗng ruột.

b) Nếu khối lượng gỗ sam bọng, rỗng ruột chiếm không quá 10% so với tổng sản lượng gỗ trúng thầu thì chi phí và giá bán vẫn áp dụng theo đơn giá ghi trong hợp đồng.

c) Nếu khối lượng gỗ sam bọng, rỗng ruột chiếm trên 10% so với tổng sản lượng gỗ trúng thầu thì xử lý như sau:

- Chi phí khai thác của khối lượng gỗ sam bọng, rỗng ruột được tính tăng lên tương ứng với tỷ lệ sam bọng, rỗng ruột của từng lóng gỗ so với đơn giá ghi trong hợp đồng nhưng không quá 50% chi phí khai thác của khối lượng gỗ nguyên (khối lượng chưa trừ sam bọng, rỗng ruột).

- Giá bán của khối lượng gỗ sam bọng, rỗng ruột giảm tương ứng với tỷ lệ sam bọng, rỗng ruột của từng lóng gỗ so với đơn giá ghi trong hợp đồng nhưng không thấp hơn các khoản chi phí và thuế phải nộp.

d) Đơn vị trúng đấu giá mua cây đứng và đơn vị được giao thầu mua cây đứng vẫn phải tiêu thụ hết khối lượng gỗ sam bông, rỗng ruột lấy ra nói trên.

4. Đơn vị khai thác (bao gồm cả đơn vị trúng thầu và được giao thầu) phải tổ chức khai thác lấy ra hết phần gỗ lớn và gỗ cành ngọn đạt tiêu chuẩn gỗ tròn theo quy định của TCVN 1074 - 71 nhóm O của những cây đã được bài chặt theo thiết kế được duyệt.

Nếu đơn vị khai thác không khai thác lấy ra hết khối lượng gỗ này, mà không thuộc các trường hợp nêu ở mục 1, 2 Điều này thì phải bồi thường cho Nhà nước về khối lượng gỗ không lấy ra này theo đơn giá ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp đơn vị khai thác không nộp đủ tiền bồi thường thì đơn vị chủ rừng trừ vào khoản tiền đặt cọc thực hiện hợp đồng. Tiền bồi thường này được xem như tiền mua gỗ, đơn vị chủ rừng xử lý như quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 17 Quy chế này; đồng thời báo cáo UBND tỉnh và các ngành chức năng.

5. Ngoài số gỗ lớn và gỗ cành ngọn đã được lấy ra theo đúng thiết kế, để khuyến khích đơn vị khai thác tăng cường tận dụng, tận thu triệt để sản phẩm gỗ nhỏ, cành ngọn, cây cong queo, sâu bệnh, sam bông, rỗng ruột còn lại, thì giá bán và phương thức thanh toán cho đơn vị khai thác thực hiện theo quy định của UBND tỉnh về phân công quản lý, phân cấp duyệt giá và đấu thầu, đấu giá bán lâm sản tận thu, tận dụng và lâm sản thu qua xử lý vi phạm.

## **Chương V** **XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 21. Đối với đơn vị thi công khai thác gỗ; đơn vị mua gỗ cây đứng, đơn vị mua gỗ tròn tại bãi giao.**

1. Đơn vị thi công khai thác gỗ vi phạm quy trình, quy phạm trong khai thác, vi phạm các quy định quản lý bảo vệ rừng làm thiệt hại đến tài nguyên rừng thì bị xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật; nếu hành vi vi phạm là cố ý, hoặc chủ quan thì còn bị huỷ quyền khai thác mà không được hoàn trả lại khoản tiền đặt cọc.

2. Đơn vị mua gỗ cây đứng, đơn vị mua gỗ tròn tại bãi giao không được bán, sang nhượng cho các đơn vị khác.

a) Trường hợp đặc biệt cần phải sang nhượng cho các đơn vị khác phải được sự đồng ý của UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra, đề xuất).

b) Đơn vị mua gỗ cây đứng, đơn vị mua gỗ tròn tại bãi giao bỏ cuộc hoặc bán, sang nhượng trái phép, thì ngoài bị xử lý như quy định tại Khoản 2, Điều 19 Quy chế này, còn bị tước quyền dự thầu trong năm kế tiếp.

3. Đơn vị mua gỗ cây đứng, đơn vị mua gỗ tròn tại bãi giao không thực hiện đúng hợp đồng đã cam kết với chủ rừng, dẫn đến chủ rừng không tiêu thụ được sản phẩm, không có tiền thanh toán với đơn vị thi công khai thác thì chủ rừng lập biên bản báo cáo Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, đề xuất UBND tỉnh xem xét xử lý. Nếu không có lý do chính đáng, đơn vị mua gỗ cây đứng, đơn vị mua gỗ tròn tại bãi giao sẽ bị đình chỉ mua số gỗ còn lại theo hợp đồng đã ký kết và không được nhận lại số tiền đặt

cọc 5% nêu tại Khoản 4, Điều 17 Quy chế này. Khoản tiền đặt cọc 5% được xử lý theo điểm b, Khoản 2, Điều 17 Quy chế này và được đưa số gỗ còn lại của hợp đồng đã ký kết ra đấu giá hoặc chỉ định bán cho đơn vị khác.

**Điều 22. Đối với đơn vị thiết kế**

Đơn vị thiết kế lập hồ sơ thiết kế khai thác có những sai sót lớn về đối tượng rừng, đối tượng cây bài, chủng loại gỗ, khối lượng gỗ vượt quá giới hạn sai số cho phép thì bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

**Điều 23. Đối với các thành viên trong Hội đồng đấu thầu, đấu giá và đơn vị chủ rừng**

Các thành viên trong Hội đồng đấu thầu, đấu giá và đơn vị chủ rừng có những việc làm thiếu minh bạch, thiếu công bằng, vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan đến đấu thầu, đấu giá thì tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 24. Khen thưởng, kỷ luật**

Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng; trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Chương VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 25.** Các đơn vị chủ rừng căn cứ Quy chế này và các quy định của Nhà nước có liên quan để triển khai thực hiện.

**Điều 26.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. / .g

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Tiến**